TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH– TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ	

UH, ngày 13 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 318/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa:

***Nguyên đơn**: Chị **Vũ Thị T** - sinh năm 1975

***Bị đơn**: Anh **Đinh Văn T1** - sinh năm 1971

Đều có nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 33, 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Vũ Thị T và anh Đinh Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Vũ Thị T và anh Đinh Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T và anh T1 có 02 con chung là Đinh Thị H – sinh ngày 23/01/1995 và Đinh Văn T2 – sinh ngày 30/03/1998. Hiện cả hai con chung Đinh Thị H và Đinh Văn T2 đều đã trưởng thành.

2.3. Về tài sản và công nợ chung: anh T1 và chị T đều tự nguyện T1 thuận, thống nhất phân chia và đề nghị Tòa án ghi nhận, cụ thể như sau:

2.3.1. Về nợ chung: chị T và anh T1 không có nợ chung.

2.3.2. Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị T và anh T1 tạo lập được 01 tài sản chung là 01 thửa đất số 644, tờ bản đồ số 19 (bản đồ năm 2014), tọa lạc tại thôn ĐX, xã HN, huyện UH, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BR 903559, vào sổ cấp GCN: CH 04459 do UBND huyện UHcấp cho ông Đinh Văn T1 ngày 24/03/2014. Trên toàn bộ diện tích thửa đất số 644, hai vợ cH đã xây dựng 01 ngôi nhà cấp 4, 02 tầng và 01 tum, tường xây gạch đỏ, khung cột trần bê tông cốt thép.

Sau ly hôn, chị T và anh T1 tự chia đôi cho mỗi người được quyền sở hữu, sử dụng, quản lý ½ diện tích nhà đất nêu trên. Cụ thể, phần nhà và diện tích đất mỗi người được chia có tứ cận và số đo như sau:

2.3.2.1. Phần diện tích nhà và diện tích đất cùng tài sản gắn liền trên đất, chị Vũ Thị T được chia trong diện tích thửa đất số 644 nêu trên, có diện tích là 29,5m2, cụ thể có các cạnh, tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp phần đất ngõ trục đường sau làng, xóm 4, thôn ĐX; có số đo: 3,45m;

- Phía Tây Nam giáp phần đất nhà ông Nguyễn Hà V, có số đo: 3,46m;

- Phía Tây Bắc giáp phần đất nhà anh Đinh Văn T1 (1/2 diện tích nhà đất anh T1 được chia), có số đo: 8,51m;

- Phía Đông Nam giáp phần đất ngõ đi nhà ông Nguyễn Hà V, có số đo: 8,58m.

2.3.2.2. Phần diện tích nhà và diện tích đất cùng tài sản gắn liền trên đất, anh Đinh Văn T1 được chia teong diện tích thửa đất số 644 nêu trên, có diện tích 29,6m2, cụ thẻ có các cạnh, tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp phần đất ngõ trục đường sau làng, xóm 4, thôn ĐX; có số đo: 3,48m;

- Phía Tây Nam giáp phần đất nhà ông Nguyễn Hà Hanh, có số đo: 3,4m và giáp phần đất nhà ông Nguyễn Hà V có số đo 0,15m;

- Phía Đông Nam giáp phần đất nhà chị Vũ Thị T (1/2 diện tích nhà đất chị T được chia), có số đo: 8,51m;

- Phía Tây Bắc giáp phần đất nhà ông Đinh Văn L, có số đo: 8,33m.

(Kèm theo quyết định này có sơ đồ phân chia nhà, đất).

* Chị Vũ Thị T và anh Đinh Văn T1 đều được quyền liên hệ đến các cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục đăng ký sự biến động của thửa đất số 644 nêu trên theo quy định của pháp luật về quản lý đất đai.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị T nộp cả

150.000đồng án phí ly hôn, đượctrừ vào 300.000đồng dự phí đã nộp; chị T tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đồng dự phí đã nộp còn lại theo Biên lai số 0009921 ngày 20/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện UH;
- UBND xã HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NguyễnVănThiện